

Ngày soạn:
Ngày dạy:

Tiết 108: ÔN TẬP CUỐI NĂM

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức:

- Ôn tập một số kí hiệu tập hợp: $\in, \notin, \subset, \emptyset, \cap$.
- Ôn tập về các dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9
- Số nguyên tố và hợp số. Ước chung và bội chung của hai hay nhiều số.

2. Kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng rút gọn phân số, so sánh phân số, tính giá trị biểu thức, tìm x

3. Thái độ: Rèn luyện khả năng so sánh, phân tích, tổng hợp cho HS.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBĐH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, thước thẳng.

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, SGK, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ: (Xen vào bài mới)

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt
<u>Hoạt động 1:</u> Ôn tập về tập hợp GV: Nêu câu 1 ôn tập: GV: Đọc các ký hiệu: $\in, \notin, \subset, \emptyset, \cap$. HS: Đọc lần lượt các kí hiệu theo câu hỏi GV: Ghi trên bảng GV: Cho ví dụ sử dụng các kí hiệu trên HS: $5 \in \mathbb{N} \dots$ GV: Yêu cầu HS làm bài tập 168/66 (SGK) HS: Lần lượt 5 HS lên bảng điền vào chỗ trống, các HS còn lại làm vào vở và nhận xét. GV: Nhận xét <u>Hoạt động 2:</u> Ôn tập về dấu hiệu chia hết GV: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi 7 phần	I. Ôn tập về tập hợp <u>Câu 1:</u> a) $\in$: thuộc $\notin$: không thuộc $\subset$: tập hợp con $\emptyset$: tập hợp rỗng $\cap$: giao b) <u>Ví dụ:</u> $5 \in \mathbb{N}$; $-3 \notin \mathbb{N}$; $\mathbb{N} \subset \mathbb{Z}$; $\mathbb{N} \cap \mathbb{Z} = \mathbb{N}$ Cho A là tập hợp các số nguyên x sao cho: $x \cdot 0 = 4$; $A = \emptyset$. <u>Bài tập 168/66 (SGK)</u> $\frac{-3}{4} \notin \mathbb{Z}$; $0 \in \mathbb{N}$ $3,275 \notin \mathbb{N}$; $\mathbb{N} \cap \mathbb{Z} = \mathbb{N}$ $\mathbb{N} \subset \mathbb{Z}$ II. Ôn tập về dấu hiệu chia hết: <u>Câu 7:</u> - Dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5 và 9: (SGK)

ôn tập cuối năm.

GV: Phát biểu các dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9?

HS: Phát biểu như SGK.

GV: Những số như thế nào thì chia hết cho cả 2 và 5? Cho ví dụ?

HS: Những số tận cùng 1 0 thì chia hết cho cả 2 và 5.

GV: Những số như thế nào thì chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9? Cho ví dụ?

HS: Những số tận cùng là 0 thì chia hết cho cả 2 và 5.

Bài tập:

GV: Nêu đề bài yêu cầu học sinh đọc và phân tích.

HS: Làm theo yêu cầu

GV: Gợi ý cho HS viết số có hai chữ số là $ab = 10a + b$. Vậy số gồm hai chữ số đó viết theo thứ tự ngược lại là gì?

HS: Lập tổng hai số rồi biến đổi

Hoạt động 3: Ôn tập về số nguyên tố, hợp số, ước chung, bội chung.

GV: Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi 8 phần ôn tập cuối năm.

HS: trả lời câu hỏi GV tổng kết trên bản.

GV: Ước chung lớn nhất của 2 hai nhiều số là gì? bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số là gì?

HS: Trả lời như SGK

GV: Yêu cầu học sinh làm bài tập 4

Tìm số tự nhiên x , biết rằng:

a) $70 : x, 84 : x$ và $x > 8$

b) $x : 12; x : 25; x : 30$ và $0 < x < 500$

GV: yêu cầu học sinh hoạt động nhóm

HS: hoạt động theo yêu cầu

GV: Quan sát, hướng dẫn.

HS: đại diện 2 em lên bảng trình bày cu

- Những số tận cùng 1 0 thì chia hết cho cả 2 và 5.

Ví dụ: 10, 50, 90...

- Những số tận cùng 1 0 thì chia hết cho cả 2 và 5.

Ví dụ: 270, 4230...

Bài tập:

a) Chứng tỏ rằng: Tổng của 3 số tự nhiên liên tiếp là một số chia hết cho 3.

b) Chứng tỏ rằng tổng của một số có hai chữ số và số gồm hai chữ số ấy viết theo thứ tự ngược lại là một số chia hết cho 11.

Bài giải :

Số có hai chữ số đã cho là: $ab = 10a + b$

Số viết theo thứ tự ngược lại là

$ba = 10b + a$

Tổng hai số:

$ab + ba = 10a + b + 10b + a = 11a + 11b$

$= 11(a+b)$: 11

III. Ôn tập về số nguyên tố, hợp số, ước chung, bội chung.

Câu 8:

Số nguyên tố và hợp số giống nhau là: đều là các số tự nhiên lớn hơn 1

Khác nhau: Số nguyên tố chỉ có hai ước là 1 và chính nó

Hợp số có nhiều hơn hai ước.

Tích của hai số nguyên tố là hợp số:

Ước chung lớn nhất và BCNN của hai hay nhiều số: SGK

Bài tập 4: Tìm số tự nhiên x , biết rằng:

a.) $70 : x, 84 : x$ và $x > 8$

$x \in UC(70, 84)$ và $x > 8$

$\Rightarrow x = 14$

b) $x : 12; x : 25; x : 30$ và $0 < x < 500$

$x \in BC(12, 25, 30)$ và $0 < x < 500$

$\Rightarrow x = 300$

a v cu b, các học sinh còn lại làm vào vở và nhận xét bài làm của bản.	
--	--

4. Củng cố - Luyện tập:

- GV nhấn mạnh lại các kiến thức trọng tâm của chương trình.
- Hướng dẫn học sinh chuẩn bị ôn tập tiếp theo.

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- Học sinh về nhà học bài và làm các bài tập còn lại SGK.
- Chuẩn bị bài ôn tập tiếp theo.